

Số: 08 /2013/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 6 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**



**Ban hành Quy định quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Văn bản số 1894/BNG-VP ngày 27/5/2013 của Bộ Ngoại giao về việc góp ý dự thảo Quy chế hoạt động đối ngoại tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 188/TTr- SNgV ngày 29/5/2013 về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành thuộc tỉnh, Thủ trưởng cơ quan đơn, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đối tượng có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao;
- Cục Quản lý XNC- Bộ Công an;
- Ủy ban công tác về các tổ chức PCPN;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- UBND TTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TT điện tử tỉnh; Trung tâm Công báo tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, CV (Ha).

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Châu Văn Lâm**

## QUY ĐỊNH

**Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND  
ngày 05/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

### Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc quản lý, nội dung, thẩm quyền tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

##### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị).

b) Các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có liên quan đến hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh;

c) Các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 2: Nội dung của hoạt động đối ngoại**

Hoạt động đối ngoại trong Quy định này bao gồm các nội dung được quy định tại Điều 2, Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

2. Tổ chức và quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài (đoàn ra) và đón tiếp các đoàn nước ngoài vào thăm và làm việc tại tỉnh Tuyên Quang (đoàn vào).

3. Tiếp nhận các hình thức khen thưởng của nhà nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng.

4. Kiến nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho những tập thể, cá nhân người nước ngoài đã và đang làm việc tại tỉnh Tuyên Quang có thành tích xuất sắc được tỉnh công nhận.

5. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.

6. Ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế.

7. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

8. Công tác ngoại giao kinh tế; công tác quản lý, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

9. Công tác văn hóa đối ngoại.

10. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

11. Thông tin tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại tỉnh Tuyên Quang

12. Theo dõi, tổng hợp thông tin về tình hình quốc tế và khu vực có tác động đến địa phương.

### **Điều 3: Nguyên tắc quản lý hoạt động đối ngoại**

1. Đảm bảo tuân thủ đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tôn trọng luật pháp và thông lệ quốc tế trong hoạt động đối ngoại.

2. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự quản lý điều hành tập trung, thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng của tỉnh nhằm thực hiện có hiệu quả đường lối chính sách đối ngoại, giữ vững ổn định chính trị, góp phần phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; đảm bảo sự phối hợp thống nhất giữa Trung ương và địa phương.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại, văn hóa đối ngoại và công tác người Việt Nam ở nước ngoài; giữa hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh; giữa thông tin đối ngoại và thông tin trong nước.

4. Hoạt động đối ngoại được thực hiện theo chương trình hằng năm đã được phê duyệt, bảo đảm nguyên tắc, chế độ báo cáo, xin ý kiến theo quy định pháp luật.

5. Nâng cao trách nhiệm và vai trò chủ động của các ngành, các cấp, phân công, phân nhiệm rõ ràng, đảm bảo sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động đối ngoại;

#### **Điều 4: Lập, phê duyệt và điều chỉnh chương trình hoạt động đối ngoại**

1. Đối với các chương trình hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ:

a) Sở Ngoại vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 20/11 hằng năm.

b) Hồ sơ chương trình hoạt động đối ngoại trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định tại Điều 4, Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của các tỉnh, thành phố ban hành kèm theo Quyết định 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với Chương trình hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quý IV hằng năm, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan có trách nhiệm xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại năm sau của đơn vị mình gửi về Sở Ngoại vụ trước ngày 20/10 để tổng hợp chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh.

b) Hồ sơ chương trình hoạt động đối ngoại theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 6, Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đối với các hoạt động đối ngoại liên quan đến các vấn đề nhạy cảm, phức tạp như: chính trị, tôn giáo, dân tộc, kinh tế đối ngoại và quan hệ đối ngoại với một số đối tác nước ngoài đặc biệt, Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan liên quan chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trước khi đưa vào Chương trình hoạt động đối ngoại.

4. Việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ chương trình hoạt động đối ngoại đã được phê duyệt phải tiến hành theo trình tự quy định tại khoản 3, Điều 6, Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của các tỉnh, thành phố ban hành kèm theo Quyết định 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

## **Chương II**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm về các hoạt động đối ngoại của tỉnh, bao gồm:**

1. Chỉ đạo xây dựng và quyết định chương trình hoạt động đối ngoại hằng năm của tỉnh; xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt đối với các hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Chủ động triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình hoạt động đối ngoại đã được phê duyệt theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực đối ngoại.

3. Quyết định cho phép đoàn ra theo quy định của đảng và nhà nước.

4. Việc mời các đoàn cấp Tỉnh trưởng của các địa phương có quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống; các đoàn cấp Thứ trưởng, Phó Tỉnh trưởng hoặc tương đương trở xuống của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế vào thăm và làm việc với tỉnh.

5. Chỉ đạo lĩnh vực kinh tế đối ngoại của tỉnh theo thẩm quyền.

6. Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định tại Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

7. Việc ký kết và thực hiện các thoả thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Pháp lệnh ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế số 33/2007/PL-UBTVQH ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

8. Việc tiếp nhận huân chương, huy chương và các danh hiệu, hình thức khen thưởng khác của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tặng các đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cán bộ, công chức, cơ quan, doanh nghiệp nhà nước của tỉnh.

9. Quyết định các danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tăng cường mối quan hệ, hữu nghị hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế theo Luật Thi đua khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

10. Các hoạt động khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6: Phân cấp quản lý và thực hiện hoạt động đối ngoại**

1. Giám đốc Sở Ngoại vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền xem xét cử, cho phép đi nước ngoài theo phạm vi uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giám đốc sở, thủ trưởng ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền quyết định việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện quản lý của cơ quan, đơn vị mình đi nước ngoài về việc riêng bằng tiền cá nhân; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về việc cho phép đoàn ra theo uỷ quyền.

3. Giám đốc sở, thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh căn cứ

vào Chương trình hoạt động đối ngoại đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt:

a) Chủ động mời và đón tiếp các đối tác nước ngoài đồng cấp (mà Trưởng đoàn là cấp Phó trở xuống) đến thăm và làm việc với đơn vị mình.

b) Chủ động kêu gọi, tiếp nhận các dự án hỗ trợ hợp tác đầu tư nước ngoài có sự thông qua hoặc hướng dẫn của các ngành chức năng và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền.

c) Khi triển khai các hoạt động đối ngoại trong Chương trình, yêu cầu các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện.

### **Chương III** **THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỤ THỂ**

#### **Điều 7: Tổ chức, quản lý đoàn đi công tác nước ngoài**

##### **1. Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm:**

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức, quản lý đối với các đoàn đi nước ngoài theo quy định tại Điều 8, Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Phối hợp với Công an tỉnh theo dõi, quản lý nhân sự, hoạt động của các đoàn của tỉnh đi nước ngoài.

c) Theo dõi, tổng hợp tình hình di trú của công dân Việt Nam và nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

d) Định kỳ 6 tháng và hằng năm tổng hợp tình hình hoạt động của các đoàn đi công tác nước ngoài báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công an tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý các đoàn của tỉnh đi nước ngoài mang hộ chiếu phổ thông hoặc các cá nhân sử dụng giấy tờ có giá trị để xuất cảnh; cung cấp thông tin theo định kỳ 6 tháng, hằng năm cho Sở Ngoại vụ về cán bộ, công chức, viên chức chiến sỹ lực lượng vũ trang và nhân dân sử dụng hộ chiếu phổ thông và giấy tờ có giá trị xuất cảnh để đi nước ngoài.

3. Các cơ quan, đơn vị đề nghị và quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức ra nước ngoài phải chịu trách nhiệm về việc đề nghị và quyết định của mình.

4. Các cơ quan, đơn vị đề nghị cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài có trách nhiệm:

a) Trước khi đi nước ngoài ít nhất 20 ngày phải gửi đến Sở Ngoại vụ chương trình, nội dung hoạt động ở nước ngoài; sau chuyến đi phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Ngoại vụ) kết quả hoạt động tại nước ngoài.

b) Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo về tình hình sử dụng, quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức, viên chức gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp báo cáo theo quy định.

### **Điều 8: Tổ chức và quản lý các đoàn nước ngoài, đoàn khách quốc tế đến tỉnh Tuyên Quang**

1. Sở Ngoại vụ chủ trì tham mưu, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai đón tiếp các đoàn nước ngoài vào làm việc với lãnh đạo Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất, nhập cảnh, cư trú, đi lại và làm việc của người nước ngoài tại địa phương.

3. Các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh khi có người nước ngoài đến thăm, làm việc có trách nhiệm:

a) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) về chương trình và nội dung làm việc trước khi đoàn vào địa bàn ít nhất 20 ngày (trừ các trường hợp khẩn cấp, đặc biệt).

b) Chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung, tổ chức đón tiếp và làm việc theo đúng quy định.

c) Làm các thủ tục liên quan đến hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Bảo đảm hoạt động của người nước ngoài theo đúng nội dung, chương trình đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Sau khi kết thúc chương trình hoạt động tại địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Ngoại vụ) về kết quả làm việc của cơ quan, đơn vị.

### **Điều 9: Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác về người Việt Nam ở nước ngoài**

Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đánh giá công tác về người Việt Nam ở nước ngoài của tỉnh, tham mưu đề xuất các chính sách về công tác này trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Thông tin, tuyên truyền vận động và thực hiện các chính sách đối với người Tuyên Quang đang sinh sống ở nước ngoài và thân nhân của họ có quan hệ với địa phương.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động khuyến khích, vận động các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư vào Tuyên Quang.

**Điều 10: Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh**

1. Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn và quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài đã đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền cho phép trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến việc làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, kinh doanh và đầu tư tại tỉnh; xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Giám đốc các khách sạn, nhà khách, chủ các nhà trọ hoặc nhà riêng cho khách nước ngoài tạm trú có trách nhiệm làm thủ tục trình báo việc tạm trú của người nước ngoài với Công an phường, xã, thị trấn theo đúng quy định.

**Điều 11: Hoạt động kinh tế đối ngoại và tiếp nhận các dự án nước ngoài**

1. Lựa chọn và thẩm tra đối tác nước ngoài:

Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan liên quan, cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài thu thập, lựa chọn và thẩm tra các đối tác nước ngoài vào kinh doanh, liên kết kinh tế, đầu tư tại địa phương.

2. Quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Chủ trì soạn thảo chiến lược, kế hoạch thu hút, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn ODA, FDI; tổ chức vận động và điều phối nguồn vốn ODA, FDI theo đúng quy định;

- Theo dõi, đánh giá, hướng dẫn, kiểm tra tình hình quản lý, thực hiện các chương trình, dự án; đôn đốc hỗ trợ việc thực hiện các chương trình, dự án ODA, FDI; làm đầu mối trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến các đơn vị, tổ chức thuộc thẩm quyền của mình;

- Định kỳ hoặc theo yêu cầu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện chương trình dự án ODA, FDI (đồng gửi Sở Ngoại vụ để phối hợp).

b) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

- Tham gia cùng các ngành liên quan hướng dẫn xây dựng các chương trình, dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu xây dựng chủ trương, tham gia thực hiện vận động, thu hút, đóng góp ý kiến về các dự án ODA, FDI trên địa bàn tỉnh;

c) Các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo an ninh chính trị, an ninh kinh tế và an ninh văn hoá, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài.

### 3. Quản lý hoạt động viện trợ Phi chính phủ nước ngoài:

#### a) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

- Làm đầu mối trong công tác vận động, quan hệ và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương;

- Hỗ trợ các thủ tục hành chính trong việc triển khai các chương trình hoặc dự án nhân đạo, phát triển và viện trợ khẩn cấp do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giúp đỡ địa phương.

#### b) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các cơ quan liên quan tổ chức việc giám sát, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện viện trợ; tổng hợp, phân tích và đánh giá hiệu quả viện trợ phi chính phủ nước ngoài; xử lý các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền;

- Phối hợp với Sở Tài chính bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để thực hiện chương trình dự án đã cam kết với nhà tài trợ theo đúng quy định của pháp luật;

#### c) Sở Tài chính có nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài; tham mưu đề xuất, bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm;

- Tham gia thẩm định, đóng góp ý kiến đối với các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài; tham gia công tác quyết toán và tổng hợp quyết toán định kỳ theo quy định.

d) Công an tỉnh có nhiệm vụ hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ an ninh trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài; tham gia ý kiến với các cơ quan liên quan về các chương trình dự án và các viện trợ phi dự án liên quan đến thể

chế, chính sách pháp luật nhà nước, tôn giáo, quốc phòng- an ninh trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

e) Ban Dân tộc tỉnh, Sở Nội vụ có nhiệm vụ hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thực hiện đường lối chính sách dân tộc, tôn giáo của Nhà nước trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ Phi chính phủ nước ngoài.

g) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài có trách nhiệm quản lý, thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài theo quy định về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan.

### **Điều 12: Hoạt động văn hóa đối ngoại**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm làm đầu mối, phối hợp cùng Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các hoạt động văn hóa đối ngoại của địa phương; xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch hàng năm và dài hạn phù hợp với chiến lược văn hóa đối ngoại của Nhà nước và kế hoạch phát triển văn hóa, kinh tế- xã hội của địa phương trong từng thời kỳ.

### **Điều 13: Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế**

1. Các cơ quan, tổ chức của tỉnh khi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải thực hiện theo quy trình quy định tại khoản 2, Điều 4, Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

2. Tổ chức nước ngoài khi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phải thực hiện theo quy trình quy định tại khoản 3, Điều 4, Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

3. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ trong việc quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế:

a) Là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm tiếp nhận và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thẩm định, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế;

c) Định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao về tình hình tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh.

#### **Điều 14: Các hoạt động ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế**

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối trong công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, có trách nhiệm theo dõi và tổng hợp tình hình ký kết, thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và định hướng của tỉnh tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác, xây dựng các chương trình, dự án, chủ động vận động, thu hút nguồn vốn đầu tư; thực hiện ký kết các thỏa thuận, biên bản hợp tác với nước ngoài theo quy định của pháp luật.

**Điều 15: Tiếp nhận huân chương, huy chương hoặc danh hiệu khác của tổ chức nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế tặng; đề nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, cấp tỉnh cho những tập thể, cá nhân người nước ngoài đã và đang làm việc tại tỉnh:**

1. Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ thực hiện các thủ tục, tổ chức tiếp nhận huân chương, huy chương và các danh hiệu của nước ngoài, các tổ chức quốc tế trao tặng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc đề nghị xét tặng huân chương, huy chương, các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp nhà nước và việc xét tặng các danh hiệu khen thưởng cấp tỉnh cho tổ chức, cá nhân nước ngoài đã, đang làm việc tại địa phương theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 16: Thông tin tuyên truyền đối ngoại**

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại của tỉnh.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đón tiếp và quản lý các hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại địa phương.

b) Làm đầu mối liên hệ với các cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, các địa phương của các nước có mối quan hệ với tỉnh.

#### **Điều 17: Theo dõi, tổng hợp tình hình quốc tế và khu vực**

Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông và các cơ quan có liên quan thực hiện việc thu thập, phân tích, tổng hợp các thông tin về tình hình chính trị- an ninh, kinh tế

quốc tế và khu vực tác động đến địa phương và về các hoạt động đối ngoại của tỉnh, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương và giải pháp thực hiện.

#### **Điều 18: Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại**

Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm xây dựng chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại tại địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Ngoại giao và các tổ chức liên quan trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức làm công tác đối ngoại của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tại địa phương.

#### **Điều 19: Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Định kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công tác đối ngoại của đơn vị mình thông qua Sở Ngoại vụ (đối với báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 30/5, báo cáo năm gửi trước ngày 15/11). Sở Ngoại vụ tổng hợp xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động đối ngoại gửi Bộ Ngoại giao đúng thời hạn quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị khi kết thúc một hoạt động đối ngoại, trong phạm vi 10 ngày làm việc, có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động với Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 20: Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan**

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí đảm bảo phục vụ các hoạt động đối ngoại của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ của Sở Ngoại vụ; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị phân công cán bộ thực hiện công tác ngoại vụ; nghiên cứu bổ sung cơ chế chính sách để thu hút cán bộ có phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn công tác đối ngoại về làm việc tại tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, thực hiện hoạt động đối ngoại theo quy định của pháp luật và Quy định này;

phân công cán bộ, công chức kiêm nhiệm công tác đối ngoại của cơ quan, đơn vị, địa phương.

**Điều 21: Điều khoản thi hành**

Trong quá trình triển khai thực hiện quy định, nếu phát hiện những vấn đề không phù hợp, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./. 

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Châu Văn Lâm**